

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Số: 1098/TTr-ĐLDK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021 – 2025,
Chiến lược phát triển định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty
Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021 – 2025, chiến lược phát triển định hướng đến năm 2035.

Tài liệu kèm theo: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021 – 2025, chiến lược phát triển định hướng đến năm 2035.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, KTKH, PCQHCD.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Công Kỳ

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021 – 2025, chiến lược phát triển định hướng đến năm 2035

1. Quan điểm phát triển.

Phát huy tối đa nội lực, tận dụng các nguồn lực bên ngoài và tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển PV Power thành thương hiệu có uy tín trong nước và trong khu vực.

Lấy hiện trạng làm nền tảng, tiếp tục khai thác, quản lý, vận hành an toàn, hiệu quả và ổn định các NMD hiện hữu, trong đó an toàn và hiệu quả là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình phát triển.

- Phát triển PV Power phù hợp với chiến lược phát triển ngành Điện Việt Nam, phù hợp với định hướng phát triển lĩnh vực công nghiệp điện của Tập đoàn và phù hợp xu thế chung của thế giới; sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường để phát triển bền vững; tập trung phát triển nhiệt điện khí (bao gồm LNG), đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện mặt trời nổi lòng hồ thủy điện,...), phát triển các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật điện, dịch vụ cung ứng nhiên liệu và các dịch vụ khác có liên quan.
- Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh một cách hiệu quả.
- Phát triển PV Power trên nguyên tắc không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch và hài hòa lợi ích của các cổ đông, của Nhà nước và người lao động.

2. Mục tiêu phát triển.

Mục tiêu tổng quát.

Phát triển PV Power trở thành một Tổng công ty Công nghiệp Điện - Dịch vụ mạnh, với mục tiêu:

- Hiệu quả trong SXKD.
- Chuyên nghiệp về quản trị.
- Mạnh về tài chính.
- Cao về sức cạnh tranh.
- Xanh về môi trường.

Mục tiêu cụ thể.

Giữ vững vị thế số một trong lĩnh vực Điện Khí và là một trong những nhà cung cấp điện năng lớn nhất trong toàn hệ thống; chủ động, tích cực tham gia đầu tư phát triển các dự án sử dụng năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo sự cân bằng các loại hình nguồn điện.

Phát triển các lĩnh vực dịch vụ liên quan đến sản xuất điện bao gồm dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo, phục hồi vật tư, thiết bị; dịch vụ cung ứng nhiên liệu cho các NMD,... để hỗ trợ cho lĩnh vực SXKD điện năng phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Giai đoạn đến năm 2025

Phấn đấu đến năm 2025, tổng công suất đặt là 5.760 - 7.260 MW, chiếm 8% công suất đặt toàn hệ thống, sản lượng điện bình quân năm 22 - 24 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện bình quân đạt 7 - 9%/năm.

- Giai đoạn đến năm 2035

Tổng công suất đặt của PV Power là 5.760 - 9.560 MW, chiếm khoảng 5% công suất đặt toàn hệ thống, sản lượng điện bình quân năm là 30 - 47 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện bình quân đạt 3 - 4%/năm.

3. Định hướng triển khai các lĩnh vực cụ thể.

3.1. Định hướng triển khai.

3.1.1. Lĩnh vực sản xuất Điện.

- Giai đoạn 2021 - 2025

- + Tiếp tục quản lý, vận hành ổn định/hiệu quả các NMD hiện hữu và các NMD mới đưa vào vận hành trong giai đoạn.
- + Tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo lộ trình phát triển của thị trường điện.
- + Chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng tham gia thị trường bán lẻ điện theo lộ trình phát triển của thị trường điện.
- + Phấn đấu đến năm 2025, tổng công suất lắp đặt của PV Power là 5.760 - 7.260 MW, chiếm khoảng 8% tổng công suất đặt toàn hệ thống.
- + Sản lượng điện sản xuất là 22 - 24 tỷ kWh/năm, tốc độ tăng 7 - 9%/năm.

- Giai đoạn 2026 - 2030

- + Tiếp tục vận hành ổn định và hiệu quả các NMD hiện hữu và các NMD mới đưa vào vận hành trong giai đoạn.
- + củng cố hạ tầng, xem xét đầu tư các trạm cấp điện thẳng đến hộ tiêu thụ cuối cùng phù hợp với xu thế tiêu dùng của thị trường phát triển mở rộng kinh doanh bán lẻ điện và tham gia thị trường điện bán buôn phù hợp với quy mô phát triển của thị trường điện.
- + Phấn đấu đến năm 2030, tổng công suất lắp đặt của PV Power là 5.760 - 8.960 MW, chiếm khoảng 7% tổng công suất đặt toàn hệ thống.
- + Sản lượng điện sản xuất là 30 - 45 tỷ kWh/năm, tốc độ tăng 4-5%/năm.

023
TỔ
TY
HIV
CT
PHC

- Giai đoạn 2031 - 2035
 - + Phần đầu đến năm 2035, tổng công suất lắp đặt của PV Power là 5.760 - 9.560 MW, chiếm khoảng 5% tổng công suất đặt toàn hệ thống.
 - + Sản lượng điện sản xuất là 30 - 47 tỷ kWh/năm, tốc độ tăng 1-2%/năm.

3.1.2. Đầu tư phát triển nguồn điện

- Giai đoạn 2021 - 2025
 - + Triển khai công tác đầu tư và đưa NMD khí Nhơn Trạch 3&4 với tổng công suất 1.500 MW vào vận hành trong giai đoạn 2021 - 2025.
 - + Sau khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định và xem xét góp vốn thành lập Công ty cổ phần để triển khai đầu tư dự án NMD khí Miền Trung 1&2 (1.500 MW), NMD LNG Cà Mau 3 (1.500 MW), NMD khí Quảng Ninh (1.500 MW), các dự án năng lượng tái tạo (điện áp mái, điện mặt trời lồng hồ, điện gió ..., khoảng 55 MW).
- Giai đoạn 2026 - 2035
 - + Tiếp tục góp vốn để triển khai đầu tư dự án NMD LNG Cà Mau 3 (công suất 1.500 MW), NMD khí Quảng Ninh (1.500 MW) và đưa vào vận hành trong giai đoạn.
 - + Năng lượng tái tạo: Tìm kiếm, nghiên cứu góp vốn đầu tư các dự án điện khác có hiệu quả, khả thi. Mục tiêu đến năm 2035 thêm gia góp vốn để đầu tư thêm 1.000 MW năng lượng điện tái tạo (trong đó 800 MW đưa vào vận hành trong giai đoạn).

3.1.3. Lĩnh vực dịch vụ

➤ Dịch vụ BDSC nhà máy điện

- Giai đoạn 2021 - 2025
 - + Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu bao gồm: thực hiện công tác BDSC lớn, định kỳ các NMD của Tổng công ty; thu hút và đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao; từng bước mở rộng thị trường để đảm nhận và thực hiện công tác dịch vụ tại các NMD của Tập đoàn và các NMD khác; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới.
 - + Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ BDSC thường xuyên cho các NMD của PVN/PV Power; phát triển dịch vụ BDSC với các đơn vị ngoài PVN/PV Power cho các nhà máy Lọc hóa dầu, luyện kim, khai khoáng, Formosa,...

767
 VG
 IEN
 ET M
 IP
 HP

M

- + Nghiên cứu đầu tư xưởng chế tạo, phục hồi các thiết bị phục vụ NMD than, trước mắt phục vụ NMD Vũng Áng 1; tiến tới mở rộng phạm vi của xưởng chế tạo, phục hồi cho các đơn vị ngoài PVN/PV Power; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các thiết bị phụ tùng thay thế tại các NMD như Tuabin hơi, bơm, quạt, van, vòi, máy nén, ống áp lực lò hơi,...

- Giai đoạn 2026 - 2035

- + Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để trở thành Nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chính cho tất cả các NMD thuộc Tập đoàn/Tổng công ty.
- + Thực hiện cung cấp chuỗi dịch vụ kỹ thuật khép kín từ khâu sản xuất phụ tùng thay thế, hiệu chỉnh thiết bị, kiểm định đo lường thiết bị.
- + Cung cấp dịch vụ kỹ thuật trọn gói vận hành và BDSC các NMD than, điện khí trong nước và khu vực Asean.

➤ **Dịch vụ cung ứng nhiên liệu**

- Giai đoạn 2021 - 2025

- + Đảm bảo cung cấp nhiên liệu (than, khí, dầu,...) ổn định, lâu dài than ổn định cho các NMD của PV Power. Góp vốn thành lập Công ty cổ phần để thực hiện dự án kho LNG cấp cho TTDL Cà Mau.
- + Đảm bảo đầy đủ các dịch vụ hậu cần nhằm đáp ứng thuận tiện và hiệu quả đối với công tác cung ứng nhiên liệu;
- + Nhập khẩu than: xây dựng quy chế/quy trình cho nhập khẩu than, chuẩn bị đầu tư cơ sở hạ tầng cho công tác nhập khẩu than như cảng nhập, kho than, hệ thống phối trộn, vận tải nội địa ...
- + Tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh cung ứng nhiên liệu cho các hộ tiêu thụ đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Giai đoạn 2026 - 2035

- + Đảm bảo cung cấp nhiên liệu (than, khí, dầu,...) lâu dài, ổn định cho các NMD của PV Power.
- + Đảm bảo đầy đủ các dịch vụ hậu cần nhằm đáp ứng thuận tiện và hiệu quả đối với công tác cung ứng nhiên liệu.
- + Cung ứng than nhập khẩu (vận chuyển nội địa và chuyển tải) cho các hộ tiêu thụ trong và ngoài PVN.
- + Tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh cung ứng nhiên liệu cho các hộ tiêu thụ đảm bảo hiệu quả kinh tế.



M

**3.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch hoạt động SXKD 5 năm 2021 - 2025
và Chiến lược phát triển định hướng đến năm 2035 của PV Power**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chiến lược phát triển định hướng đến năm 2035		
			Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035
A	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG SẢN XUẤT				
I	Công suất của các NMD	MW	5.760 - 7.260	5.760 - 8.960	5.760 - 9.560
II	Sản lượng điện thương mại	Tỷ kWh	120 - 122	148 - 226	147 - 240
B	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
I	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	1000 tỷ đồng	215 - 221	359 - 534	410 - 624
2	Lợi nhuận trước thuế	1000 tỷ đồng	11 - 14	19 - 21	25 - 35
3	Lợi nhuận sau thuế	1000 tỷ đồng	10 - 12	16 - 18	21 - 31
4	Nộp NSNN	1000 tỷ đồng	6 - 7	7 - 9	8 - 10
II	Chỉ tiêu tài chính Công ty Mẹ				
1	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	1000 tỷ đồng	35,9	40,8	48,7
-	Vốn góp của chủ sở hữu	1000 tỷ đồng	27,4 - 33,6	32,6 - 39,3	32,6 - 39,3
2	Doanh thu	1000 tỷ đồng	158 - 164	303 - 304	345 - 350
3	Lợi nhuận trước thuế	1000 tỷ đồng	9 - 12	16	22 - 24
4	Lợi nhuận sau thuế	1000 tỷ đồng	8 - 10	14	19 - 22
5	Nộp NSNN	1000 tỷ đồng	3 - 4	4 - 5	5 - 6
6	Tỷ suất LNST/VCSH	%	6,1%	7,1%	10,2%
C	NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ				
		1000 tỷ đồng	28 - 30	0,3 - 4,2	0,3 - 1,9